

PHỤ LỤC 2
ĐỀ XUẤT BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NĂM 2026
50. XÃ VÀM CỎ

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ... ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ TRÊN BGD HIỆN HÀNH (đồng/m ²)	DVTV dự kiến đề xuất
PHẦN I: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐƯỜNG GIAO THÔNG				
A	ĐƯỜNG TỈNH (ĐT)			
1	ĐT 832	Nút giao ngã ba ĐT 832 (xã Bình Trinh Đông cũ) - đường vào cầu Nhựt Tảo - Cách ngã tư Tân Phước Tây 300m (về hướng xã Bình Trinh Đông cũ)	1.620.000	1.950.000
		Cách ngã tư Tân Phước Tây 300m (về hướng xã Bình Trinh Đông cũ) - Cách ngã tư Tân Phước Tây 300m (về hướng Nhựt Ninh cũ)	1.920.000	2.310.000
		Cách ngã tư Tân Phước Tây 300m (về hướng Nhựt Ninh cũ) - Đến ngã ba Nhựt Ninh	1.440.000	1.940.000
2	ĐT 833	Ranh thị trấn cũ và Đức Tân cũ - nút giao ngã ba ĐT 833 (xã Đức Tân cũ) đường vào cầu Triêm Đức	1.680.000	2.020.000
		Nút giao ngã ba ĐT 833 (xã Đức Tân cũ) đến nút giao ngã ba ĐT 833 (xã Nhựt Ninh cũ)	1.800.000	2.160.000
		Nút giao ngã ba ĐT 833 – đường vào cầu Triêm Đức (xã Nhựt Ninh cũ) đến cách ngã ba Nhựt Ninh 300 m	1.104.000	1.660.000
		Cách ngã ba Nhựt Ninh 300m (về hướng Đức Tân cũ) - Cách ngã ba Nhựt Ninh 300m về hướng bên đò Tư Sự	1.620.000	1.950.000
		Cách ngã ba Nhựt Ninh 300m - hết ĐT 833	1.104.000	1.490.000
B	ĐƯỜNG HUYỆN (ĐH)			
1	ĐH Bình Hòa	Trộn đường	900.000	1.350.000
2	ĐH Nhựt Long		1.080.000	1.460.000
3	ĐH Đám lá Tối trời		720.000	870.000
4	ĐH 25	Cầu Tân Trụ kéo dài 200 m (về xã Tân Phước Tây cũ)	3.360.000	4.040.000
		Sau mét thứ 200 - Cách ngã tư Tân Phước Tây 300m	1.800.000	2.160.000
		Cách ngã tư Tân Phước Tây 300m - Hết đất trụ sở Công an xã Tân Phước Tây cũ	1.920.000	2.880.000
		Hết đất trụ sở Công an xã Tân Phước Tây cũ - ĐH Bản Cao	1.320.000	1.590.000
		ĐH Bản Cao - Hết đường	1.200.000	1.800.000
5	ĐH Bản Cao		1.080.000	1.300.000
6	ĐH Cầu Quay		1.680.000	2.020.000
7	Huỳnh Văn Đảnh	ĐT 833 - Cầu Tre	2.160.000	2.920.000
8	Đường Nguyễn Hoàng Anh		2.400.000	2.880.000
C	CÁC ĐƯỜNG KHÁC			
I	Các đường có tên			
1	Đường Ông Đồ Nghị		720.000	870.000
2	Đường Cầu Dừa		1.050.000	1.260.000
3	Đường Nguyễn Thành Thuộc		600.000	720.000
4	Đường Võ Văn Nhường		600.000	720.000
5	Đường Lê Văn Bụi		600.000	720.000
6	Đường Nguyễn Văn Châu		996.000	1.490.000
7	Đường Võ Văn Dân		600.000	810.000
8	Đường Nguyễn Văn Lơ		600.000	720.000
9	Đường Phạm Văn Sộn		600.000	720.000
10	Đường Lê Văn Điện		600.000	720.000
11	Đường Huỳnh Văn Giỏ		600.000	720.000
12	Đường Phạm Văn Tiên		600.000	720.000
13	Đường Lê Văn Tám		600.000	720.000
14	Đường Nguyễn Thị Cấn		600.000	810.000
15	Đường Trần Thị Trâm		600.000	720.000
16	Đường Nguyễn Thị Nhứt		600.000	720.000
17	Đường Nguyễn Văn Nghê		600.000	720.000
18	Đường Nguyễn Thị Dợi		600.000	720.000
19	Đường Nguyễn Văn Đầu		600.000	900.000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN TỪ ... ĐẾN HẾT	ĐƠN GIÁ TRÊN BGD HIỆN HÀNH (đồng/m ²)	DVTV dự kiến đề xuất
20	Đường Nguyễn Văn Phú		600.000	720.000
21	Đường Đỗ Văn Đảnh		600.000	720.000
22	Đường Cầu Dừa		1.050.000	1.260.000
II	Các đường chưa có tên			
1	Đường dân sinh xã Đức Tân cũ	Nút giao ngã ba ĐT 833 - Đường vào Cầu Triêm Đức (xã Đức Tân cũ) đến mố Cầu Triêm Đức cũ	1.620.000	1.950.000
2	Đường dân sinh xã Nhựt Ninh cũ	Nút giao ngã ba ĐT 833 - Đường vào Cầu Triêm Đức (xã Nhựt Ninh cũ) đến mố Cầu Triêm Đức cũ	1.680.000	2.020.000
3	Đường vào khu vực nhà ông Tám Thuận		780.000	940.000
4	Đường Cầu Đình	Từ ĐT 832 - Đường Đê bao	720.000	870.000
III	Đường giao thông khác có nền đường $\geq 3m$, có trải đá, sỏi đỏ, bê tông hoặc nhựa		600.000	780.000
IV	Đường giao thông khác có nền đường 2m đến < 3m, có trải đá, sỏi đỏ, bê tông hoặc nhựa			620.000
V	Đường giao thông khác nền đường $\geq 6m$, có trải đá, sỏi đỏ, bê tông hoặc nhựa			1.010.000
VI	Đường giao thông đất có nền đường $\geq 3m$			550.000
VII	Đường giao thông có nền đường bằng đất từ 2 đến < 3m			310.000
VIII	Đường giao thông có nền bằng đất $\geq 6m$			700.000
D	KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG			
PHẦN II: VỊ TRÍ TIẾP GIÁP SÔNG, KÊNH			360.000	440.000
PHẦN III: VỊ TRÍ KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI PHẦN I VÀ PHẦN II			360.000	470.000